

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: số 198 Trần Kh, phường K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Anh T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: số 7/12 Q, phường Tr, tỉnh Khánh Hòa. Theo giấy ủy quyền số 1708/2025/UQ-SeABank ngày 22/5/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1992

Địa chỉ: tổ t, phường H, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bà Nguyễn Thị Nh phải trả đủ một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần B nợ tạm tính đến ngày 17/9/2025 số tiền 521.850.782đ trong đó nợ gốc 433.149.646đ, lãi quá hạn 88.701.136đ theo phương án:

- Ngày 17/10/2025 trả 100.000.000đ.

- Ngày 17/11/2025 trả 100.000.000đ.

- Ngày 17/12/2025 trả 100.000.000đ

- Ngày 17/01/2026 trả 100.000.000đ

- Ngày 17/02/2026 trả 152.850.782đ và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/9/2025 theo mức lãi suất hợp đồng cho vay từng lần số REF2135000503/HDTD/NTE-NTN ngày 17/12/2021 ký kết giữa ngân hàng thương mại cổ phần B và bà Nguyễn Thị Nh.

Sau khi bà Nguyễn Thị Nh thanh toán xong nợ theo đúng thỏa thuận nêu trên, ngân hàng thương mại cổ phần B phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành ĐĐ 613354, số vào sổ cấp GCN: CS02439 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03/12/2021 mang tên bà Nguyễn Thị Nh đối với thửa đất số 1508, tờ bản đồ số 2 tại thôn M 3, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Nh vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thoả thuận nêu trên thì ngân hàng thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1508, tờ bản đồ số 2 tại thôn M 3, xã D, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành ĐĐ 613354, sổ vào sổ cấp GCN: CS02439 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03/12/2021 mang tên bà Nguyễn Thị Nh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2135000503/HDTC/NTE-NTN ký ngày 17/12/2021 giữa ngân hàng thương mại cổ phần B và bà Nguyễn Thị Nh để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần B thì bà Nguyễn Thị Nh phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần B đến khi thanh toán xong nợ.

**2.2 Về chi phí xem xét thẩm định:** Bà Nguyễn Thị Nh phải hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần B tiền chi phí xem xét thẩm định là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với tiền chi phí xem xét thẩm định phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.3 Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 24.874.031đ. Hoàn lại cho ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 19.696.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000091 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND b;
- Phòng THADS b;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Bích**

